THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1058**/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2380
Ngày: 24/7/17
Chuyển: Hải Lý giải

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2017/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020" (sau đây gọi là Đề án) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án và ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì bảo đảm triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện phương án xử lý/phương án cơ cấu lại của tổ chức tín dụng (bao gồm cả tổ chức tín dụng yếu kém); chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Đôn đốc, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 và ngày 31 tháng 12 hàng năm về đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện Đề án, khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất giải pháp báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Chủ trì, phối hợp và chủ động cung cấp thông tin cho Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, diễn biến về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu để tạo sự ủng hộ, đồng thuận trong toàn xã hội.

- Tăng cường quản lý và điều hành hiệu quả hoạt động của thị trường tiền tệ, thị trường vàng, thị trường ngoại hối; điều hành linh hoạt, có hiệu quả chính sách tiền tệ, duy trì sự ổn định lãi suất, tỷ giá phù hợp với điều kiện kinh tế vĩ mô và thị trường góp phần bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính và duy trì môi trường kinh doanh an toàn cho các tổ chức tín dụng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, đặc biệt là tín dụng cho những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như đầu tư, kinh doanh chứng khoán, bất động sản.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phương án tăng vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đến năm 2020 để đáp ứng đủ vốn theo chuẩn mực vốn của Basel II.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, giám sát hoạt động các tổ chức tín dụng, đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng và sở hữu cổ phần, cổ phiếu gây tác động bất lợi tới thị trường chứng khoán và rủi ro cho tổ chức tín dụng.

- Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước) xây dựng kế hoạch và thực hiện lộ trình thoái vốn góp, vốn cổ phần tại tổ chức tín dụng.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn để tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đến năm 2020 để đáp ứng đủ vốn theo chuẩn mực vốn của Basel II theo Phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động mua, bán nợ của các doanh nghiệp, về hình thành, phát triển và quản lý thị trường mua, bán nợ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng lộ trình và bố trí nguồn xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương, nợ xấu từ hoạt động cho vay theo các chương trình dự án, chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, khoản nợ được Chính phủ bảo lãnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, các cơ quan chủ quản của các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức tín dụng liên quan xây dựng phương án xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước.

- Nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý cho hoạt động chứng khoán hóa các khoản nợ, góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các giao dịch trên thị trường chứng khoán và chuyển đổi các khoản nợ xấu thành chứng khoán để giao dịch công khai, minh bạch vào thời điểm thích hợp.

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế tài chính đối với các tổ chức tín dụng yếu kém trong quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu.

3. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính cân đối, bố trí nguồn để tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đến năm 2020 để đáp ứng đủ vốn theo chuẩn mực vốn của Basel II theo Phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng lộ trình và bố trí nguồn xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương, nợ xấu từ hoạt động cho vay theo các chương trình dự án, chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, khoản nợ được Chính phủ bảo lãnh.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng phương án xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước.

4. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp:

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thi hành án dân sự các cấp phối hợp, hỗ trợ Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và các tổ chức tín dụng trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý tài sản bảo đảm; chỉ đạo Tổng cục thi hành án dân sự phối hợp với các tổ chức tín dụng rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ án còn tồn đọng.

5. Trách nhiệm của Bộ Công an:

- Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Cơ quan Công an các cấp tăng cường phối hợp, hỗ trợ các tổ chức tín dụng, VAMC đảm bảo an ninh trật tự trong việc thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ.

- Chỉ đạo Cơ quan điều tra phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức liên quan đẩy nhanh việc điều tra, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đặc biệt là việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của cổ đông lớn và người có liên quan để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức tín dụng và người gửi tiền.

6. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong công tác chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu.

7. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Nghiên cứu, sửa đổi quy định tại Luật Đất đai để tháo gỡ khó khăn vướng mắc về nhận thế chấp là quyền sử dụng đất của các tổ chức không phải là các tổ chức tín dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tập trung ưu tiên nguồn lực xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia.

- Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến đăng ký điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; xây dựng quy định và chỉ đạo thực hiện lộ trình cập nhật và

công khai thông tin các giao dịch về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên hệ thống thông tin điện tử của cơ quan tài nguyên và môi trường để các bên liên quan nắm bắt. Đối với địa phương chưa xây dựng xong cơ sở dữ liệu đất đai, việc cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định hiện hành về cung cấp thông tin.

8. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, có liên quan tổ chức quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nội dung sau:

- Trước ngày 15 tháng 8 năm 2017 ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đưa vào chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định này; gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp, theo dõi việc tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các tổ chức tín dụng đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các tổ chức tín dụng theo đúng lộ trình và chịu trách nhiệm xử lý các hậu quả có liên quan đến tổ chức tín dụng thuộc trách nhiệm của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; khuyến khích, thu hút nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ cho sự phát triển của quỹ tín dụng nhân dân.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước ngày 01 tháng 6 và ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Trách nhiệm của các tổ chức tín dụng:

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng.

- Bảo đảm an toàn hoạt động, an toàn tài sản của Nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân trong quá trình cơ cấu lại.

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cơ cấu lại tổ chức tín dụng.

- Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đầy đủ, kịp thời, trung thực kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng và đề xuất biện pháp xử lý (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của các tổ chức tín dụng, VAMC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, KTTH (2).KN 202

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020[1]

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

A. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với trọng tâm là xử lý căn bản, triệt để nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống; giảm số lượng tổ chức tín dụng yếu kém để có số lượng các tổ chức tín dụng phù hợp, có quy mô và uy tín, hoạt động lành mạnh, bảo đảm tính thanh khoản.

- Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế; từng bước xử lý và xóa bỏ tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong các tổ chức tín dụng có liên quan; đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành của các ngân hàng thương mại. Đến năm 2020, các ngân hàng thương mại cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực của Basel II, trong đó ít nhất 12 - 15 ngân hàng thương mại áp dụng thành công Basel II (phương pháp tiêu chuẩn trở lên); có ít nhất từ 1 đến 2 ngân hàng thương mại nằm trong tốp 100 ngân hàng lớn nhất trong khu vực châu Á.

- Phấu đấu đến năm 2020 tăng gấp 2 lần tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các ngân hàng thương mại; hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam; các quỹ tín dụng nhân dân đạt mức vốn điều lệ tối thiểu 01 tỷ đồng.

- Phấn đấu xử lý và kiểm soát nợ xấu để đến năm 2020 đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các tổ chức tín dụng, nợ xấu đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ xuống dưới 3% (không bao gồm các ngân hàng thương mại yếu kém đã được Chính phủ phê duyệt phương án xử lý).

---

1. Đề án không bao gồm Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

II. NGUYÊN TẮC

Thứ nhất, cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu là khách quan, cần thiết và là một quá trình thường xuyên, liên tục, tiếp nối và kế thừa của quá trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu trong giai đoạn trước.

Thứ hai, việc cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu cần được thực hiện thận trọng, từng bước, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, tận dụng tối đa các nguồn lực tự xử lý của tổ chức tín dụng.

Thứ ba, thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng toàn diện về tài chính, hoạt động, quản trị của tổ chức tín dụng theo các hình thức, biện pháp và lộ trình thích hợp; áp dụng hình thức và biện pháp cơ cấu lại tổ chức tín dụng phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng tổ chức tín dụng và phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

Thứ tư, xử lý nợ xấu phải gắn với việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng; phát huy vai trò của VAMC trong việc xử lý nợ xấu; huy động và sử dụng mọi nguồn lực hợp pháp, bao gồm cả nguồn lực xã hội và nguồn lực Nhà nước để cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu trong nền kinh tế căn bản và toàn diện.

Thứ năm, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động ngân hàng, ưu tiên bảo vệ quyền chủ nợ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, khắc phục hậu quả dân sự, hành chính trước khi áp dụng các biện pháp xử lý hình sự; trong xác định trách nhiệm gây ra tổn thất, cần làm rõ những tổn thất phát sinh do nguyên nhân khách quan và tổn thất do cố ý làm trái quy định pháp luật; có cơ chế phù hợp bảo vệ cán bộ, công chức được giao xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và xử lý nợ xấu.

Thứ sáu, củng cố, phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng phù hợp với đặc điểm và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hệ thống các tổ chức tín dụng bao gồm các tổ chức tín dụng lớn, hoạt động lành mạnh đóng vai trò trụ cột trong hệ thống, có khả năng cạnh tranh trong khu vực, đồng thời có những tổ chức tín dụng vừa và nhỏ, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu dịch vụ ngân hàng của mọi tầng lớp trong xã hội; tập trung cơ cấu lại, nâng cao năng lực tài chính, quản trị và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng phi ngân hàng hiện có; khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, các định chế tài chính nước ngoài mua lại, sáp nhập tổ chức tín dụng yếu kém của Việt Nam.

Thứ bảy, phát triển mạnh mẽ, vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và các tổ chức tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả nhằm góp phần xoá đói, giảm nghèo và gia tăng khả năng tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng của dân cư ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn có nhiều khó khăn.

Thứ tám, điều hành chủ động, linh hoạt, có hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững trên nguyên tắc phân định rõ ràng, minh bạch giữa chức năng của chính sách tiền tệ và chức năng của chính sách tài khóa.

B. CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. GIẢI PHÁP CHUNG

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ và hoạt động ngân hàng

a) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý xử lý, cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém:

(i) Tạo khung pháp lý về xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém theo hướng nâng cao hiệu quả quản lý, thẩm quyền can thiệp của Nhà nước và trách nhiệm của các tổ chức tín dụng trong việc xử lý các yếu kém, tồn tại và các vi phạm, rủi ro của tổ chức tín dụng;

(ii) Bổ sung các quy định để tăng cường xử lý việc sở hữu chéo, ngăn ngừa lạm dụng quyền quản trị, điều hành, quyền cổ đông lớn để thao túng hoạt động của các tổ chức tín dụng và các bất cập về pháp lý liên quan khác;

(iii) Bổ sung quy định cho phép Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu trước mắt tập trung đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, cũng như bảo vệ quyền lợi của tổ chức và cá nhân gửi tiền.

Trên cơ sở đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đầu mối nghiên cứu, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và các luật có liên quan theo hướng:

- Quy định cụ thể để đảm bảo tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời tiệm cận với thông lệ quốc tế.

- Bổ sung các quy định về tăng cường xử lý sở hữu chéo, ngăn ngừa việc lạm dụng quyền quản trị, điều hành, quyền cổ đông lớn để thao túng hoạt động của tổ chức tín dụng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động ngân hàng và cho phép Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được tham gia cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu, cụ thể:

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung khái niệm "người có liên quan" để đảm bảo bao quát rộng hơn các trường hợp có cùng lợi ích, theo đó, đảm bảo xác định được "cổ đông đích thực", "cổ đông hưởng lợi cuối cùng", tăng thẩm quyền và trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc kiểm soát cổ đông, nhóm cổ đông lớn ở cả hai khâu tiền kiểm (cấp phép, chấp thuận) và hậu kiểm (giám sát);

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của các tổ chức tín dụng theo hướng chặt chẽ hơn. Theo hướng: Các cá nhân đã từng vi phạm nghiêm trọng quy định về hoạt động ngân hàng sẽ không được phép tham gia quản trị, điều hành tổ chức tín dụng (bao gồm người đã bị áp dụng biện pháp không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng); thành viên Hội đồng quản trị phải có kiến thức về quản trị rủi ro; yêu cầu về trình độ, năng lực của Tổng giám đốc sẽ bao gồm các mức độ được xem xét dựa trên cơ sở quy mô và phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng tham gia quản lý, điều hành để đảm bảo đáp ứng khả năng quản lý, điều hành phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của từng tổ chức tín dụng;

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông của tổ chức tín dụng cổ phần nhằm đại chúng hóa cổ đông của tổ chức tín dụng cổ phần và hạn chế sự thao túng tổ chức tín dụng của các cổ đông theo hướng giảm giới hạn sở hữu cổ phần tối đa của một cổ đông pháp nhân so với vốn điều lệ và giảm giới hạn sở hữu cổ phần tối đa của một cổ đông và những người liên quan so với vốn điều lệ của tổ chức tín dụng cổ phần;

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về góp vốn, mua cổ phần của các tổ chức tín dụng theo hướng không cho phép nhà đầu tư, cổ đông sử dụng vốn do các tổ chức tín dụng cấp tín dụng để góp vốn mua cổ phần của tổ chức tín dụng; nhằm đảm bảo các ngân hàng có cơ cấu cổ đông minh bạch, nhà đầu tư khi mua cổ phần ngân hàng để trở thành cổ đông lớn phải thực sự có năng lực tài chính;

+ Bổ sung nội dung cho phép Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được tham gia sâu hơn vào cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu;

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung những nội dung khác liên quan đến những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động ngân hàng.

- Bổ sung các quy định, chính sách nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Theo hướng tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với từng loại hình tổ chức tín dụng, phù hợp với các cam kết quốc tế đã ký kết nhằm tạo nguồn lực về vốn, công nghệ, quản trị của nhà đầu tư nước ngoài; đồng thời khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài tham gia xử lý tổ chức tín dụng yếu kém.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, cấp phép, thanh tra, giám sát và xử lý sau thanh tra, giám sát:

- Bổ sung các quy định đảm bảo tổ chức tín dụng phải quản lý việc cấp tín dụng chặt chẽ, công khai, minh bạch đối với các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng theo quy định của pháp luật; kiểm soát chặt chẽ hơn nữa việc cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu.

- Yêu cầu nhà đầu tư, cổ đông chứng minh nguồn vốn góp vốn, mua cổ phần không phải là vốn vay từ các tổ chức tín dụng; định kỳ công khai thông tin về tình hình tài chính và những người có liên quan, kể cả những người được ủy thác đứng tên mua cổ phiếu.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định liên quan đến việc đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của các tổ chức tín dụng.

- Ban hành các quy định, hướng dẫn cho các tổ chức tín dụng thực hiện theo từng giai đoạn trong lộ trình triển khai Basel II tại Việt Nam để đảm bảo việc triển khai được thực hiện thống nhất, đạt mục tiêu đề ra và làm cơ sở để giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh các tổ chức tín dụng trong quá trình triển khai.

- Ban hành quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức tín dụng để hỗ trợ công tác thanh tra, giám sát, cảnh báo sớm, cấp phép và cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.

- Quy định về các điều kiện, tiêu chuẩn cấp phép và tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo hướng chặt chẽ hơn, phù hợp với điều kiện thực tế trong nước và cam kết quốc tế.

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung và đối với từng loại hình tổ chức tín dụng nói riêng cũng như công tác quản lý nhà nước trong ngành Ngân hàng.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác. Trên cơ sở đó trình Quốc hội, Chính phủ sửa đổi các bất cập tại Luật Đất đai 2013, Luật Thi hành án dân sự, Luật Đấu giá tài sản và các Luật khác có liên quan cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho việc cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu thành công.

2. Nâng cao năng lực tài chính, chuyển đổi mô hình kinh doanh, quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng

Các tổ chức tín dụng tập trung triển khai một số hoặc tất cả các giải pháp dưới đây nhằm nâng cao năng lực tài chính và chất lượng tín dụng, chuyển đổi mô hình kinh doanh, quản trị, điều hành và khả năng cạnh tranh trong giai đoạn 2016 - 2020:

a) Nâng cao năng lực tài chính và chất lượng tín dụng:

- Tăng vốn và cải thiện chất lượng nguồn vốn tự có của tổ chức tín dụng để bảo đảm mức vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật và đáp ứng đầy đủ tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, theo đó:

+ Xây dựng và triển khai lộ trình tăng vốn tự có của tổ chức tín dụng, từ các nguồn: (i) Phát hành cổ phiếu bổ sung, tăng vốn góp từ các cổ đông chiến lược trong và ngoài nước phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; (ii) Tăng vốn từ nguồn cổ tức hàng năm hoặc từ nguồn thặng dư phát hành, lợi nhuận để lại; (iii) Phát hành trái phiếu chuyển đổi, công cụ nợ dài hạn để tạo dựng nguồn vốn ổn định; (iv) Một số tổ chức tín dụng có uy tín lớn có thể lựa chọn giải pháp niêm yết cổ phiếu trên thị trường quốc tế;

+ Đến cuối năm 2020, các ngân hàng thương mại đảm bảo mức vốn tự có theo chuẩn mực vốn Basel II (theo phương pháp tiêu chuẩn).

- Kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, nâng cao chất lượng tài sản với các giải pháp cụ thể sau:

+ Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu như đôn đốc thu hồi nợ; bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm; khởi kiện khách hàng vay; sử dụng dự phòng rủi ro; có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho khách hàng khắc phục khó khăn và phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục hỗ trợ vốn, tín dụng, miễn, giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ theo đúng quy định của pháp luật;

+ Cải cách mạnh mẽ thủ tục cấp tín dụng theo hướng thuận tiện cho khách hàng tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng; đẩy mạnh hoạt động xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường, đặc biệt là với VAMC; xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát nợ xấu phát sinh mới và nâng cao chất lượng tín dụng;

+ Thực hiện nghiêm túc giới hạn tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép; nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật về cấp tín dụng, bảo đảm tiền vay, các quy định an toàn trong hoạt động tín dụng; nghiêm cấm che giấu nợ xấu, phản ánh sai lệch chất lượng tín dụng và kết quả kinh doanh;

+ Phân bổ số lãi dự thu của các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng chưa thoái theo quy định ghi nhận đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 theo quy định của pháp luật;

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm dịch vụ và phương thức phục vụ;

+ Nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng và hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng, nhất là năng lực về phân tích dự án, đề xuất vay theo dòng tiền;

+ Thực hiện quản lý rủi ro tín dụng theo quy trình cho vay theo 3 khâu: Đề xuất tín dụng, thẩm định và giải ngân; đổi mới hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (doanh nghiệp và cá nhân);

+ Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp;

+ Rà soát, đánh giá lại các khoản nợ hiện đang được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ để phân loại nợ theo đúng quy định của pháp luật; tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn và năng lực quản trị rủi ro;

+ Tăng cường quản lý rủi ro để giảm chi phí dự phòng rủi ro, thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí quản lý; đồng thời kiểm soát, hạn chế rủi ro tập trung tín dụng, tăng trưởng tín dụng trung, dài hạn phù hợp với khả năng huy động vốn trung dài hạn, nhất là cấp tín dụng cho những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, dự án đầu tư phát triển hạ tầng;

+ Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động tín dụng;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro tín dụng.

b) Chuyển đổi mô kinh doanh của tổ chức tín dụng từ lệ thuộc hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ:

- Kiểm soát tăng trưởng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; kiểm soát chặt chẽ việc gia tăng tín dụng vào những lĩnh vực rủi ro cao như bất động sản, chứng khoán, BOT; từng bước có sự phát triển cân bằng giữa thị trường tín dụng với thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giảm dần tỷ trọng nắm giữ trái phiếu Chính phủ của các tổ chức tín dụng.

- Chuyển đổi mạnh mẽ mô hình kinh doanh của các ngân hàng thương mại theo hướng từ "độc canh tín dụng" sang mô hình đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngân hàng phi tín dụng.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin ngành Ngân hàng, trong đó đặc biệt chú ý giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại để giảm chi phí giao dịch, phòng ngừa rủi ro, nâng cao tính chuyên môn, chuyên nghiệp trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử.

- Mở rộng quan hệ đại lý với các tổ chức tài chính nước ngoài, đẩy mạnh tiếp cận thị trường tài chính quốc tế và xúc tiến hiện diện thương mại của tổ chức tín dụng Việt Nam tại các thị trường tài chính khu vực và quốc tế nhằm gia tăng mảng xuất khẩu dịch vụ tài chính.

c) Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, tính minh bạch trong hoạt động của tổ chức tín dụng:

- Hoàn thiện và nâng cấp, áp dụng hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình áp dụng Basel II tại Việt Nam; ban hành các quy định tối thiểu về quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa phái sinh liên quan) và rủi ro hoạt động, bảo đảm thực hiện 3 lớp bảo vệ (bộ phận kinh doanh, bộ phận hỗ trợ và kiểm toán nội bộ) trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

- Thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Quy định cụ thể về trách nhiệm trước pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với việc phê duyệt các hợp đồng tín dụng, đầu tư có sai phạm hoặc không thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực để giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và báo cáo các Cơ quan quản lý Nhà nước. Đồng thời, có quy định nâng cao về tiêu chuẩn năng lực quản trị rủi ro, đạo đức kinh doanh của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, các chức danh chủ chốt của tổ chức tín dụng.

- Bảo đảm tính độc lập về thẩm quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát của các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng; tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp).

- Niêm yết cổ phiếu các ngân hàng thương mại cổ phần trên thị trường chứng khoán; tăng tính đại chúng của ngân hàng thương mại cổ phần.

- Tiếp tục chủ động phối hợp với các cổ đông lớn, đặc biệt cổ đông là tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước để xây dựng và thực hiện quyết liệt, dứt điểm lộ trình, phương án thoái vốn theo đúng chỉ đạo, định hướng của Chính phủ về sở hữu cổ phần tại các tổ chức tín dụng; các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước là cổ đông hoặc có vốn góp tại các tổ chức tín dụng phải thoái vốn đầu tư và chấm dứt kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng.

- Đánh giá thận trọng năng lực tài chính của các nhà đầu tư lớn, đầu tư chiến lược để đảm bảo nhà đầu tư lớn, đầu tư chiến lược tham gia góp vốn có đủ năng lực tài chính.

- Các tổ chức tín dụng phải công bố công khai, minh bạch, chính xác thông tin về chiến lược kinh doanh, sở hữu, tình hình tài chính, cơ cấu quản lý, quản trị rủi ro và quản trị công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế; nâng cao trách nhiệm giải trình của các tổ chức tín dụng với công chúng.

- Các tổ chức tín dụng chủ động xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh trong dài hạn; hoạt động kinh doanh một cách thận trọng, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ; phát triển hệ thống thông tin quản lý nội bộ, hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán nội bộ của các ngân hàng thương mại; nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp hoạt động và yêu cầu quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý, phân tích và phòng ngừa rủi ro; đồng thời đầu tư và có giải pháp phù hợp đảm bảo an ninh công nghệ thông tin.

- Nâng cao điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh chủ chốt; lựa chọn, bố trí cán bộ hợp lý dựa trên năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; tập trung phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh ngân hàng có trình độ cao, ý thức tuân thủ pháp luật, có đạo đức và tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp tốt.

3. Tăng cường đổi mới công tác thanh tra, giám sát ngân hàng

Tiếp tục tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Việt Nam và các thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Theo đó:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; tăng cường sự phối hợp công tác, chia sẻ thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chức năng trong hoạt động thanh tra, giám sát.

- Nâng cao khả năng cảnh báo sớm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với những rủi ro tiềm ẩn mang tính hệ thống và ngăn ngừa nguy cơ vi phạm pháp luật ngành Ngân hàng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Đổi mới công tác giám sát theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô trên cơ sở triển khai các công cụ, phương pháp giám sát rủi ro mới gắn liền với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Công tác giám sát phải gắn chặt với công tác thanh tra, cấp phép và ban hành chế độ, chính sách.

- Đổi mới công tác thanh tra theo hướng tăng cường thanh tra toàn diện, pháp nhân tổ chức tín dụng, phù hợp với thực tiễn hoạt động của tổ chức tín dụng; kết hợp thanh tra, giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật với thanh tra, giám sát rủi ro trong hoạt động của đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng, tiến tới áp dụng phương pháp thanh tra, giám sát dựa trên cơ sở rủi ro theo các thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

4. Các giải pháp hỗ trợ

- Thành lập Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban, một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Phó Trưởng Ban thường trực, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm Phó Trưởng Ban và đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan làm thành viên, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cơ chế hoạt động kịp thời, hiệu quả nhằm đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng nói chung và các tổ chức tín dụng yếu kém nói riêng.

- Chỉ định tổ chức tín dụng lành mạnh tiếp nhận, quản lý tổ chức tín dụng yếu kém (gọi tắt là Ngân hàng hỗ trợ (Ngân hàng bắc cầu)) để thực hiện chấn chỉnh, củng cố, lành mạnh hóa một bước tổ chức tín dụng yếu kém (tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ gây đổ vỡ hệ thống), sau đó sáp nhập, hợp nhất với tổ chức tín dụng khác hoặc bán lại cho các nhà đầu tư đủ điều kiện.

- Triển khai thực hiện các giải pháp, cơ chế đặc thù để hỗ trợ các tổ chức tín dụng lành mạnh tham gia xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém theo quy định và trong phạm vi thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định để đảm bảo thực hiện cơ cấu lại khả thi và triệt để.

- Tăng cường năng lực tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để tham gia xử lý, cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu (trước mắt tập trung đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô) và giảm thiểu rủi ro cho hệ thống các tổ chức tín dụng.

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững trên nguyên tắc phân định rõ ràng, minh bạch giữa chức năng của chính sách tiền tệ và chức năng của chính sách tài khóa.

- Tiếp tục hiện đại hóa và phát triển đồng bộ hệ thống công nghệ ngân hàng, đặc biệt là hệ thống thông tin quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát ngân hàng cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường vốn, từng bước đưa thị trường vốn trở thành một cấu phần quan trọng của thị trường tài chính, góp phần đắc lực trong việc huy động vốn cho đầu tư phát triển nền kinh tế, giảm bớt sự phụ thuộc của nền kinh tế vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng để đảm bảo hệ thống tài chính cân bằng hơn và phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

- Các bộ, ngành chức năng như Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực ngân hàng, chú trọng công tác thanh tra, điều tra, kiểm toán, trao đổi thông tin để kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, góp phần bảo đảm ổn định và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; chủ động phối hợp, cùng thống nhất để đảm bảo việc tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm toán không trùng lắp, chồng chéo.

- Cơ quan thi hành án dân sự các cấp phối hợp, hỗ trợ VAMC và các tổ chức tín dụng trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý tài sản bảo đảm; phối hợp với các tổ chức tín dụng rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ án còn tồn đọng.

- Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc triển khai cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và tích cực thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về cơ cấu lại hệ thống ngân hàng để ổn định tâm lý và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, tránh gây tác động tiêu cực đến hệ thống ngân hàng, thị trường tài chính.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Định hướng và giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm các ngân hàng thương mại mua bắt buộc)

a) Định hướng:

Các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đóng vai trò là lực lượng chủ lực, chủ đạo về quy mô, về thị phần, về khả năng điều tiết thị trường; đi đầu trong việc áp dụng công nghệ ngân hàng hiện đại, năng lực quản trị tiên tiến, hiệu quả kinh doanh cao, an toàn trong hoạt động, chủ động hội nhập quốc tế; tích cực tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện kinh doanh theo cơ chế thị trường và tuân thủ quy định pháp luật.

b) Giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam):

Các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong quá trình triển khai các giải pháp dưới đây, phải chủ động xây dựng và triển khai phương án tự củng cố, chấn chỉnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển vững chắc về năng lực tài chính, quy mô, hoạt động, có trình độ quản trị hiện đại và công nghệ tiên tiến theo các giải pháp được nêu tại khoản 2 Phần I Mục B Đề án này và các giải pháp cụ thể sau đây:

- Tăng vốn điều lệ để cải thiện, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực Basel II theo các biện pháp:

+ Tăng vốn điều lệ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tiếp tục đẩy mạnh phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc bảo đảm vai trò chi phối của Nhà nước trong các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, trong đó Nhà nước nắm giữ ở mức tối thiểu 65% của tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Lựa chọn cổ đông chiến lược, đảm bảo có ít nhất một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài có uy tín trên thị trường, có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản trị; chuẩn bị các điều kiện tiền đề, tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán quốc tế.

- Phát triển mạnh các kênh phân phối điện tử, tăng cường khả năng bảo mật thông tin để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của khách hàng đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa rủi ro cho khách hàng và bản thân ngân hàng.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, củng cố các hoạt động kinh doanh chính; thoái vốn đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực phi tài chính, nhiều rủi ro.

- Ưu tiên cấp tín dụng cho các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế như phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, thúc đẩy xuất khẩu, nông nghiệp, nông thôn, các ngành công nghiệp mũi nhọn, doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm góp phần tái cơ cấu nền kinh tế.

- Tích cực tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm: (i) Cử cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt tham gia thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém; áp dụng một số biện pháp hỗ trợ về mặt tài chính (cho vay/gửi tiền để tạo nguồn hoạt động), kinh doanh (khách hàng, cơ hội đầu tư), công nghệ, kỹ năng quản trị, điều hành đối với các tổ chức tín dụng yếu kém trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; (ii) Mua lại, nhận chuyển giao bắt buộc, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tín dụng yếu kém.

c) Giải pháp cơ cấu lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp, nông thôn, phải được cơ cấu lại toàn diện thông qua các giải pháp phù hợp nêu tại khoản 2 Phần I Mục B Đề án này và các giải pháp cụ thể sau đây:

- Cơ cấu lại theo mô hình ngân hàng thương mại đa năng, giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng vốn điều lệ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt để cải thiện, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực Basel II.

- Triển khai các bước để thực hiện cổ phần hóa vào thời điểm thích hợp và bảo đảm Nhà nước nắm giữ tối thiểu 65% vốn điều lệ.

2. Định hướng và giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính

a) Định hướng:

- Tiếp tục chấn chỉnh, sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính để lành mạnh hóa, nâng cao nâng cao năng lực tài chính cả về quy mô và chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an toàn hệ thống; hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch, đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực về quản trị và an toàn hoạt động ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế.

- Tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính lành mạnh phát triển và kiên quyết xử lý dứt điểm các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính yếu kém có nguy cơ gây rủi ro lớn cho hệ thống các tổ chức tín dụng, bao gồm cả các biện pháp giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật, song đảm bảo không ảnh hưởng lớn đến sự an toàn và ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng. Phấn đấu đến năm 2020, các ngân hàng thương mại cổ phần có đủ mức vốn tự có theo chuẩn mực an toàn vốn của Basel II.

- Trên cơ sở số liệu giám sát, kết quả thanh tra, kết quả phân loại, xếp hạng các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính và đánh giá của kiểm toán độc lập (do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định, chi phí do các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính bị kiểm toán chi trả), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phân loại các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính thành 2 nhóm (các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính lành mạnh, các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính và cho thuê tài chính yếu kém) để có các giải pháp cơ cấu lại phù hợp, triệt để, đảm bảo an toàn hệ thống.

b) Giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại cổ phần:

* Giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại cổ phần lành mạnh

- Ngân hàng thương mại cổ phần lành mạnh chủ động xây dựng và triển khai phương án tự củng cố, chấn chỉnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển vững chắc về năng lực tài chính, quy mô, hoạt động, có trình độ quản trị hiện đại và công nghệ tiên tiến theo các giải pháp phù hợp được nêu tại khoản 2 Phần I Mục B Đề án này.

- Khuyến khích tham gia xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và thiếu hụt thanh khoản, bao gồm: Cho vay hỗ trợ thanh khoản đối với các tổ chức tín dụng yếu kém, mất khả năng chi trả tạm thời, mua lại, sáp nhập tổ chức tín dụng yếu kém.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục thúc đẩy việc mua bán, sáp nhập trên cơ sở tự nguyện các tổ chức tín dụng thành các định chế có quy mô lớn và quản trị tốt hơn.

* Giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém

- Các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém phải khẩn trương xây dựng phương án cơ cấu lại toàn diện các mặt tài chính, quản trị, hoạt động theo các giải pháp phù hợp được nêu tại khoản 2 Phần I Mục B Đề án này trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém không có khả năng thực hiện các Phương án đã được phê duyệt thì áp dụng các biện pháp:

+ Hạn chế/Không chia cổ tức, lợi nhuận; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng cổ phần, vốn góp và tài sản của ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém; giảm dư nợ tín dụng; hạn chế/dừng mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động;

+ Tạm đình chỉ, đình chỉ, miễn nhiệm chức vụ người quản lý, người điều hành của ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém;

+ Đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

+ Sáp nhập, hợp nhất, mua lại trên cơ sở tự nguyện;

+ Trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần không có khả năng phục hồi, không thể hoạt động tiếp, có nguy cơ mất khả năng chi trả, khả năng thanh toán gây ảnh hưởng lớn đến sự an toàn, ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ chủ trương và phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém cho tổ chức tín dụng, nhà đầu tư mới được chỉ định. Trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần không thể sáp nhập, hợp nhất với tổ chức tín dụng lành mạnh hoặc không bán lại được cho nhà đầu tư đủ điều kiện hoặc không thể chuyển giao bắt buộc được hoặc không thể cho phá sản được thì thu hẹp dần hoạt động để xử lý, giải thể, chấm dứt hoạt động;

+ Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài nói chung và các định chế tài chính nước ngoài nói riêng mua lại, sáp nhập ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém của Việt Nam;

+ Áp dụng các biện pháp khác phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

c) Giải pháp cơ cấu lại công ty tài chính và cho thuê tài chính (sau đây gọi tắt là tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong quá trình thực hiện cơ cấu lại theo các giải pháp được nêu tại khoản 2 Phần I Mục B Đề án này, đồng thời phải thực hiện các nội dung sau:

* Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng lành mạnh:

- Chủ động xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu lại nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh lành mạnh trong phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật, tăng tính minh bạch trong cung cấp, sản phẩm dịch vụ, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, quản trị rủi ro;

- Khuyến khích và tạo điều kiện các tổ chức tín dụng phi ngân hàng sáp nhập, hợp nhất, góp vốn/mua cổ phần theo nguyên tắc tự nguyện để tăng quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh;

- Tham gia xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và thiếu hụt thanh khoản: Cho vay hỗ trợ thanh khoản đối với các tổ chức tín dụng yếu kém và mất khả năng chi trả tạm thời; mua lại, sáp nhập tổ chức tín dụng yếu kém;

- Đồng thời chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao sau:

+ Đảm bảo mức độ đủ vốn, cân đối với quy mô kinh doanh và tỷ lệ an toàn vốn;

+ Xây dựng chiến lược kinh doanh theo các sản phẩm, nghiệp vụ được phép (cho vay, cho thuê tài chính và một số nghiệp vụ khác) nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, năng lực cạnh tranh, tính minh bạch trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ;

+ Ứng dụng các công cụ quản trị rủi ro chuyên biệt phù hợp với sản phẩm - dịch vụ cung cấp và quy mô hoạt động;

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo quy định.

* Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng yếu kém:

- Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng yếu kém thuộc tập đoàn kinh tế hoặc tổng công ty nhà nước:

+ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng yếu kém khẩn trương xây dựng Phương án cơ cấu lại phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Phương án tái cơ cấu của Tập đoàn/Tổng Công ty trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Áp dụng quy định báo cáo đặc biệt để quản lý, giám sát đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong thời gian thực hiện phương án cơ cấu lại được phê duyệt; tổ chức đánh giá kết quả triển khai các Phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt, đề xuất các giải pháp nhằm xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Phương án cơ cấu lại; có cơ chế cho phép, khuyến khích ngân hàng thương mại hoặc nhà đầu tư tiềm năng nước ngoài có nhu cầu tham gia cơ cấu lại nhằm đảm bảo việc thoái vốn nhà nước thành công;

+ Trường hợp tổ chức tín dụng không đề xuất Phương án cơ cấu lại có tính khả thi hoặc phương án cơ cấu lại không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoặc không có khả năng thực hiện các Phương án đã được phê duyệt thì áp dụng các biện pháp:

. Đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

. Tổng Công ty hoặc Tập đoàn kinh tế trình Chính phủ/cấp có thẩm quyền cho phép triển khai việc sáp nhập vào cơ cấu tổ chức của Công ty mẹ;

. Bán cho tổ chức tín dụng khác có nhu cầu hoặc các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

. Giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật mà việc phá sản không ảnh hưởng lớn đến sự an toàn, ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng;

. Áp dụng các biện pháp khác phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

- Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng yếu kém thuộc ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

+ Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và thực hiện Phương án cơ cấu lại phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Phương án cơ cấu lại của ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Rà soát, cơ cấu lại hệ thống mạng lưới; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Thực hiện thoái vốn, không giữ lại đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng yếu kém, không có triển vọng phát triển bền vững hoặc không đề xuất Phương án cơ cấu lại có tính khả thi hoặc phương án cơ cấu lại không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoặc không có khả năng thực hiện các Phương án đã được phê duyệt thông qua các giải pháp:

. Bán cho tổ chức tín dụng khác hoặc các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có nhu cầu theo quy định của pháp luật;

. Thu hẹp hoạt động tiến đến giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật mà việc phá sản không ảnh hưởng lớn đến sự an toàn, ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng;

. Áp dụng các biện pháp khác phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

- Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng yếu kém khác:

+ Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và thực hiện Phương án cơ cấu lại theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Trường hợp tổ chức tín dụng không đề xuất Phương án cơ cấu lại có tính khả thi hoặc phương án cơ cấu lại không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoặc không có khả năng thực hiện các Phương án đã được phê duyệt thì áp dụng các biện pháp:

. Đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

. Sáp nhập, hợp nhất, mua lại trên cơ sở tự nguyện;

. Giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật mà việc phá sản không ảnh hưởng lớn đến sự an toàn, ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng;

. Áp dụng các biện pháp khác phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng lành mạnh sáp nhập/hợp nhất/góp vốn, mua cổ phần tổ chức tín dụng phi ngân hàng để trở thành công ty con và chuyển đổi định hướng chiến lược kinh doanh tập trung vào hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành tín dụng tiêu dùng, bao thanh toán, cho thuê tài chính; hoặc tìm kiếm các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực góp vốn/mua cổ phần vào các tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao năng lực tài chính, hỗ trợ công nghệ, nguồn lực chất lượng cao, sản phẩm dịch vụ, khách hàng.

3. Định hướng và giải pháp củng cố, phát triển Ngân hàng Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và các tổ chức tài chính vi mô

a) Định hướng:

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của Ngân hàng Hợp tác xã trong điều hòa vốn, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ khoản vay của khách hàng; hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ ngân hàng, công nghệ thông tin, hỗ trợ hoạt động ngân hàng đối với quỹ tín dụng nhân dân thành viên; tham gia xử lý đối với quỹ tín dụng nhân dân thành viên gặp khó khăn hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động.

- Tiếp tục chấn chỉnh, củng cố và nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả của quỹ tín dụng nhân dân hiện có đi đôi với mở rộng vững chắc các quỹ tín dụng nhân dân mới ở khu vực nông thôn; phạm vi hoạt động chủ yếu của quỹ tín dụng nhân dân là huy động vốn và cho vay các thành viên trên địa bàn, đặc biệt là ở khu vực nông thôn nhằm huy động các nguồn lực tại chỗ để góp phần phát triển kinh tế địa phương, xóa đói, giảm nghèo và đẩy lùi cho vay nặng lãi; bảo đảm quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động và nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên; quỹ tín dụng nhân dân phải hoạt động và tuân thủ theo đúng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Hợp tác xã.

- Xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô an toàn, vững mạnh theo định hướng thị trường; đảm bảo sự tiếp cận dịch vụ tài chính có chất lượng cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, các hộ gia đình nghèo và người có thu nhập thấp; tăng cường cơ hội phát triển kinh tế cho người dân; thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

b) Giải pháp đối với Ngân hàng Hợp tác xã:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại Ngân hàng Hợp tác xã nhằm phát triển thành ngân hàng đủ mạnh về quy mô, năng lực tài chính, trình độ quản trị, công nghệ để thực sự đóng vai trò làm đầu mối điều hòa, cân đối vốn trong hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, hỗ trợ có hiệu quả cho các quỹ tín dụng nhân dân về chuyên môn nghiệp vụ, vốn và tài chính.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng Hợp tác xã đến các địa phương có nhiều quỹ tín dụng nhân dân để tăng khả năng tiếp cận, hỗ trợ và chăm sóc các quỹ tín dụng nhân dân; ưu tiên cho vay các quỹ tín dụng nhân dân thành viên mở rộng đầu tư tín dụng cho nền kinh tế, cho vay các quỹ tín dụng nhân dân gặp khó khăn về tài chính, về thanh khoản; xây dựng lộ trình giảm dần tỷ trọng dư nợ cho vay khách hàng ngoài hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

- Tăng cường khả năng kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ khoản vay của khách hàng; tham gia xử lý đối với quỹ tín dụng nhân dân gặp khó khăn hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động theo cơ chế do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

- Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngân hàng nhằm tiến tới cung cấp sản phẩm dịch vụ có chất lượng cho quỹ tín dụng nhân dân thành viên.

- Tăng cường tính liên kết hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, các thiết chế an toàn hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân; tăng cường kiểm tra, đôn đốc các quỹ tín dụng nhân dân tính, nộp đúng hạn và đầy đủ phí tham gia vào Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Giải pháp đối với quỹ tín dụng nhân dân:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát, đánh giá, phân loại các quỹ tín dụng nhân dân và nhận diện các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém để áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp, giải thể, phá sản các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, không cơ cấu lại thành công hoặc không có phương án cơ cấu lại khả thi; quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, không đáp ứng được các chuẩn mực an toàn, không có phương án cơ cấu lại khả thi và không có khả năng phục hồi trở lại hoạt động bình thường mà việc phá sản không ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn và/hoặc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân sẽ bị thu hồi giấy phép, thực hiện phá sản theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp: (i) Tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát và xử lý những tồn tại, yếu kém của quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt trong việc thanh lý quỹ tín dụng nhân dân bị giải thể; (ii) Tiếp tục mở rộng quỹ tín dụng nhân dân ở các địa bàn nông thôn có nhu cầu trên nguyên tắc bảo đảm an toàn, hiệu quả, trong đó ưu tiên thành lập quỹ tín dụng nhân dân ở nơi chưa có hoặc thiếu quỹ tín dụng nhân dân; (iii) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với quỹ tín dụng nhân dân; (iv) Tăng cường tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và người gửi tiền ổn định tâm lý, yên tâm gửi tiền tại quỹ tín dụng nhân dân.

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 để đưa quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn, hiệu quả bền vững.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, điều hành của quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là hệ thống kiểm soát nội bộ, chuẩn hóa hệ thống các quy trình nghiệp vụ, kế toán, bảo đảm người quản lý, điều hành của quỹ tín dụng nhân dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện về năng lực, trình độ theo quy định của pháp luật.

- Phát triển các dịch vụ ngân hàng của quỹ tín dụng nhân dân phù hợp với năng lực quản trị và mô hình hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; tập trung cho vay vốn đối với các thành viên của quỹ tín dụng nhân dân; mở rộng tín dụng đi đôi với việc tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng; đa dạng hóa các phương thức huy động vốn của quỹ tín dụng nhân dân, nhất là các khoản tiền gửi nhỏ.

- Nâng cao năng lực tài chính của quỹ tín dụng nhân dân theo hướng tăng vốn điều lệ, thu hút thêm thành viên mới trên cơ sở gắn kết giữa mở rộng nguồn vốn với hỗ trợ cho vay thành viên.

- Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin của các quỹ tín dụng nhân dân. Bảo đảm 100% quỹ tín dụng nhân dân có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu an toàn hoạt động và được kết nối internet.

- Nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ đối với Chủ tịch, Giám đốc, cán bộ quỹ tín dụng nhân dân; xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đến năm 2020 dành cho cán bộ của quỹ tín dụng nhân dân.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách quản lý, quy định về an toàn hoạt động, quản trị, điều hành và cấp, thu hồi giấy phép, giải thể, thanh lý đối với quỹ tín dụng nhân dân; sửa đổi quy định về mức vốn pháp định phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động và yêu cầu bảo đảm an toàn của quỹ tín dụng nhân dân trong từng giai đoạn.

d) Giải pháp đối với các tổ chức tài chính vi mô:

- Triển khai đồng bộ Đề án "Xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến hết năm 2020" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2011.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô và các chương trình, dự án tài chính vi mô, đồng thời có cơ chế quản lý, giám sát phù hợp với đặc thù hoạt động tài chính vi mô.

- Mở rộng và tăng cường sự tham gia của các tổ chức tín dụng trong cung cấp tài chính vi mô.

- Xây dựng các chính sách đặc thù để tạo điều kiện liên kết hoạt động của các loại hình tổ chức tín dụng với hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô.

4. Định hướng và giải pháp cơ cấu lại tổ chức tín dụng nước ngoài

a) Định hướng:

Tiếp tục tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng với các tổ chức tín dụng Việt Nam; khuyến kích các tổ chức tín dụng nước ngoài tham gia hỗ trợ và xử lý các vấn

đề khó khăn, yếu kém của các tổ chức tín dụng trong nước; khuyến khích các tổ chức tín dụng nước ngoài chủ động đi đầu trong việc phát triển và áp dụng các công nghệ hiện đại, đưa các sản phẩm, dịch vụ mới tới thị trường Việt Nam; hỗ trợ các tổ chức tín dụng trong nước trong việc tiếp cận với các quy trình, sản phẩm, công nghệ mới đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng về sản phẩm và dịch vụ của khách hàng.

b) Giải pháp cơ cấu lại tổ chức tín dụng nước ngoài:

- Khuyến khích việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại giữa các tổ chức tín dụng nước ngoài với nhau và giữa tổ chức tín dụng nước ngoài với tổ chức tín dụng Việt Nam thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng nước ngoài, đặc biệt là các tổ chức tín dụng có năng lực tài chính vững mạnh, uy tín và kinh nghiệm quốc tế, tham gia hỗ trợ chuyển giao công nghệ, kiến thức, kinh nghiệm quản trị cũng như góp vốn, mua cổ phần, mua lại, sáp nhập, hợp nhất với các tổ chức tín dụng trong nước.

- Đối với các tổ chức tín dụng nước ngoài không đảm bảo mức vốn điều lệ/vốn được cấp theo quy định pháp luật, hoạt động kinh doanh không hiệu quả hoặc không có triển vọng phát triển bền vững, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu xây dựng phương án, lộ trình và các giải pháp cơ cấu lại, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt. Trong trường hợp các tổ chức tín dụng nước ngoài không đề xuất được phương án cơ cấu lại khả thi hoặc phương án cơ cấu lại không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoặc tổ chức tín dụng mẹ ở nước ngoài/các đối tác liên doanh không có khả năng bổ sung vốn thiếu hụt do hoạt động kinh doanh thua lỗ để đảm bảo mức vốn pháp định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ xem xét rút Giấy phép, giải thể, hợp nhất hoặc áp dụng các biện pháp can thiệp bắt buộc khác theo quy định của pháp luật.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU

1. Định hướng

Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp được đề ra tại Quyết định 843/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm phấn đấu duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, bền vững (dưới 3% tổng dư nợ) theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế; phát huy vai trò của VAMC trong việc tập trung và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; kết hợp xử lý nợ xấu với triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh; hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của VAMC để thực sự trở thành công cụ đặc biệt hữu hiệu của Nhà nước trong xử lý nợ xấu với đầy đủ quyền hạn, nguồn lực, năng lực và cơ chế thực thi; tăng cường xử lý nợ xấu theo nguyên tắc thị trường; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về xử lý nợ và phát triển thị trường mua bán nợ.

2. Giải pháp xử lý nợ xấu

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức tín dụng, VAMC và các tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp tục triển khai khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp dưới đây:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu theo Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó bao gồm các nhóm giải pháp chính sau đây:

- Các tổ chức tín dụng đánh giá lại chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý thích hợp; tăng cường trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu; tiếp tục cơ cấu lại nợ, hỗ trợ vốn để khách hàng khắc phục khó khăn và phục hồi; bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm; thu nợ và xử lý tài sản bảo đảm; kiểm soát chặt chẽ và giảm chi phí hoạt động; hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh trong tương lai.

- Khách hàng vay phải tự củng cố, chấn chỉnh hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ và khả năng cạnh tranh; chủ động, tích cực phối hợp với tổ chức tín dụng xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh; chủ động phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa, đẩy mạnh xuất khẩu; tham gia tích cực vào các chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp do Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương triển khai.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện giải pháp về cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng và ngân hàng; đồng thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ thị trường, giảm lượng hàng tồn kho, thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa, kích thích đầu tư và tiêu dùng trong nước; phát triển thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng cường công tác thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định về cấp tín dụng, an toàn hoạt động và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và đẩy mạnh công tác về quản lý, thanh tra, giám sát trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và doanh nghiệp nhà nước.

- VAMC tập trung triển khai rà soát, phân loại, đánh giá lại các khách hàng vay, tài sản bảo đảm và các khoản nợ đã mua để xác định khả năng thu hồi nợ và có giải pháp xử lý phù hợp; triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp mua, bán, xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường; tăng cường phối hợp chặt chẽ với tổ chức tín dụng trong việc thu hồi nợ, cơ cấu lại nợ, bán và xử lý nợ, tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ xấu đã mua; hỗ trợ tài chính cho khách hàng vay phục hồi sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các dự án dở dang; tăng cường năng lực định giá, đánh giá tài sản; thường xuyên, kịp thời công khai hoạt động mua, bán và xử lý nợ xấu; phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động.

b) Giải pháp về khuôn khổ pháp lý, cơ chế chính sách về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm; phát triển thị trường mua bán nợ:

Ngoài các giải pháp chung về khuôn khổ pháp lý, cơ chế chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và xử lý nợ xấu đã nêu cụ thể tại khoản 1 Phần I Mục B Đề án này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc về pháp lý trong xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng và VAMC và phát triển thị trường mua bán nợ để chủ động sửa đổi, bổ sung; tham mưu trình Chính phủ, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội theo hướng:

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức tín dụng, VAMC, Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC), các doanh nghiệp khác có chức năng kinh doanh mua bán nợ tham gia xử lý nợ xấu hiệu quả, triệt để trong các giai đoạn tiếp theo.

- Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các doanh nghiệp, khung pháp lý cho hình thành, phát triển và quản lý thị trường mua bán nợ, trong đó nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn vướng mắc tại Luật Đất đai về nhận thế chấp là quyền sử dụng đất của các tổ chức không phải là các tổ chức tín dụng;

- Nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật về chứng khoán, trong đó xây dựng khuôn khổ pháp lý cho hoạt động chứng khoán hóa các khoản nợ, góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các giao dịch nợ trên thị trường chứng khoán và chuyển đổi các khoản nợ xấu thành chứng khoán để giao dịch công khai, minh bạch vào thời điểm thích hợp.

c) Giải pháp về mua nợ xấu theo giá trị thị trường và nâng cao năng lực tài chính của VAMC:

- Giải pháp về mua nợ xấu theo giá trị thị trường của VAMC:

+ Tiêu chí các khoản nợ xấu VAMC mua theo giá trị thị trường:

. Ưu tiên số dư nợ gốc có giá trị lớn nhằm giảm thiểu chi phí theo dõi, quản lý, giám sát đối với khách hàng vay, tài sản bảo đảm cho VAMC;

. Ưu tiên chuyển các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt sang mua theo giá trị thị trường;

+ Cách thức mua nợ: VAMC có thể lựa chọn mua theo từng khoản nợ xấu hoặc mua theo lô để đẩy nhanh quá trình mua, bán và xử lý nợ xấu qua VAMC;

+ Giá mua nợ xấu: VAMC và tổ chức tín dụng thỏa thuận để xác định giá mua nợ xấu theo giá trị thị trường trên cơ sở kết quả định giá khoản nợ, tài sản bảo đảm; đánh giá khả năng phát mại tài sản bảo đảm hoặc triển vọng phục hồi khả năng trả nợ của khách hàng vay hoặc khả năng bán khoản nợ xấu của VAMC cho nhà đầu tư;

+ VAMC được thỏa thuận với tổ chức tín dụng mua khoản nợ xấu với giá mua bằng giá trị định giá của tổ chức định giá độc lập; xử lý, bán, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và phân chia phần giá trị còn lại của số tiền thu hồi được từ khoản nợ xấu này sau khi trừ giá mua và các chi phí xử lý. VAMC phải thống nhất với tổ chức tín dụng lựa chọn tổ chức định giá độc lập.

- Giải pháp về nâng cao năng lực tài chính cho VAMC:

+ Cho phép tăng vốn điều lệ của VAMC lên 10.000 tỷ đồng (lộ trình đến năm 2020) để bổ sung nguồn vốn mua nợ xấu theo giá trị thị trường, bổ sung cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và nâng cao năng lực tài chính, uy tín thị trường nhằm triển khai việc mua bán nợ xấu theo giá trị thị trường có hiệu quả;

+ Cho phép VAMC được trích vào chi phí hàng năm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (tổng mức trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ này tối đa bằng vốn điều lệ VAMC được cấp) trên nguyên tắc đảm bảo cân bằng thu-chi.

d) Giải pháp về thành lập các Tổ công tác liên ngành về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng:

Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng thành lập Tổ công tác liên ngành trung ương với thành phần gồm đại diện (từ cấp Vụ trở lên) và cán bộ liên quan của các bộ, ngành, địa phương gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và lãnh đạo của VAMC. Trường hợp cần thiết, đối với một số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ban Chỉ đạo sẽ chỉ đạo các địa phương thành lập Tổ công tác liên ngành ở địa phương theo đề nghị của Tổ công tác liên ngành trung ương. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác liên ngành trung ương và Tổ công tác liên ngành ở địa phương bao gồm:

- Chỉ đạo xử lý các khoản nợ xấu của khách hàng vay tại một, một số tổ chức tín dụng, VAMC có mức dư nợ lớn do Ban Chỉ đạo xác định trong từng thời kỳ.

- Các tổ công tác liên ngành sẽ chỉ đạo, phối hợp trực tiếp với VAMC, tổ chức tín dụng, DATC và các tổ chức liên quan khác trong quá trình xử lý về mặt pháp lý đối với các khoản nợ xấu, thông qua chỉ đạo đẩy nhanh quá trình

hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm, hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng tài sản bảo đảm và các thủ tục thuế liên quan đến chuyển nhượng tài sản bảo đảm.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, trường hợp phát sinh những khó khăn vướng mắc về mặt pháp lý trong phạm vi, thẩm quyền của bộ, ngành và địa phương, tổ công tác liên ngành có cơ chế báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu để có chỉ đạo xử lý nhằm tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, VAMC.

đ) Giải pháp xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương và nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước, nợ xấu cho vay theo các chương trình dự án, chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh:

- Đối với nợ xấu liên quan đến nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương và nợ xấu cho vay theo các chương trình dự án, chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, xây dựng lộ trình và bố trí nguồn để trả nợ tổ chức tín dụng dứt điểm.

- Đối với các khoản nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước: Đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm xác định định hướng hoạt động của doanh nghiệp để có biện pháp xử lý phù hợp, trong đó: (i) Xử lý dứt điểm tài sản bảo đảm của khoản nợ (nếu có); (ii) Trường hợp tiếp tục duy trì hoạt động thì cho phép tổ chức tín dụng chuyển nợ thành vốn góp hoặc bổ sung nguồn vốn cho doanh nghiệp để có nguồn trả nợ tổ chức tín dụng; (iii) Cho phá sản doanh nghiệp để tổ chức tín dụng thu hồi khoản nợ liên quan.

C. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

I. NĂM 2016

- Tiếp tục triển khai các giải pháp tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 và Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2013.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai phương án cơ cấu lại đối với các tổ chức tín dụng yếu kém và các tổ chức tín dụng khác.

- Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ và xử lý nợ xấu.

II. GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

- Hoàn thành rà soát, sửa đổi, bổ sung khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ và xử lý nợ xấu.

- Triển khai Basel II áp dụng phương pháp tiêu chuẩn đối với 10 ngân hàng thương mại.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020.

- Các tổ chức tín dụng xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai phương án cơ cấu lại phù hợp với các giải pháp tại Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020.

- Các tổ chức tín dụng triển khai các giải pháp về nâng cao năng lực tài chính, chuyển đổi mô hình kinh doanh, quản trị, điều hành.

- Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các tổ chức tín dụng hoàn thành tiến độ thoái vốn tại các tổ chức tín dụng.

- Triển khai nhóm giải pháp xử lý nhanh và căn bản nợ xấu.

- Hoàn thiện cơ chế, mô hình tổ chức và hoạt động của VAMC; tăng vốn điều lệ cho VAMC đủ 5.000 tỷ đồng.

III. GIAI ĐOẠN 2019 - 2020

- Các ngân hàng thương mại có mức vốn tự có theo chuẩn mực của Basel II, trong đó có ít nhất 12 - 15 ngân hàng thương mại triển khai áp dụng Basel II (phương pháp tiêu chuẩn trở lên).

- Hoàn thành căn bản số nợ xấu cần phải xử lý thông qua giải pháp về xử lý nợ đọng trong đầu tư, xây dựng cơ bản, nợ xấu do chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nợ xấu cần phải xử lý thông qua Tổ công tác liên ngành.

- VAMC phải hoàn thành về cơ bản xử lý số nợ xấu đã mua; tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các tổ chức tín dụng, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ xuống dưới 3% (không tính các ngân hàng thương mại yếu kém đã được Chính phủ phê duyệt phương án xử lý); Tăng vốn điều lệ cho VAMC đủ 10.000 tỷ đồng.

- Các tổ chức tín dụng hoàn thành các giải pháp về nâng cao năng lực tài chính, chuyển đổi mô hình kinh doanh, quản trị, điều hành.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp củng cố, chấn chỉnh và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu nêu trên, đến năm 2020 hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực của Basel II và hình thành một số ngân hàng thương mại có quy mô lớn hơn, có khả năng cạnh tranh mạnh hơn trong khu vực và trên thế giới. Quá trình củng cố, chấn chỉnh, cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu phải được tiến hành với chi phí thấp nhất, loại trừ nguy cơ đổ vỡ ngân hàng ngoài tầm kiểm soát, bảo đảm giữ vững sự an toàn, ổn định của hệ thống, đồng thời không gây tác động tiêu cực đến sự ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh chính trị và trật tự xã hội./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc